

Bản án số: 115/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn
2. Bà Huỳnh Nguyễn Anh Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng cán bộ Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Oanh – Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 659/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 644/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ng

Địa chỉ: X Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn Nh

Địa chỉ: X Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28 tháng 3 năm 2017, và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đặng Thị Ng trình bày:

Bà và ông Trần Văn Nh tự nguyện chung sống từ năm 1998 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86 quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 5 năm 2017. Thời gian chung sống ông bà có hai con chung tên: Trần Nhựt T sinh ngày 07 tháng 12 năm 1998 và Trần Thị Kim Th sinh ngày 03 tháng 3 năm 2001.

Thời gian đầu hai bên chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn liên quan đến nghĩa vụ và trách nhiệm đối với gia đình. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không được, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hai bên đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nh.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Kim Th sinh ngày 03 tháng 3 năm 2001, tự nguyện không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Vì lý do bận công việc, bà Ng yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa.

Trong bản khai đề ngày 11 tháng 01 năm 2018, bị đơn ông Trần Văn Nh trình bày:

Ông thống nhất nội dung trình bày của bà Ng về quá trình hai bên chung sống, kết hôn, con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng về quan điểm và lối sống, ông nghi ngờ bà Ng ngoại tình nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do mâu thuẫn trầm trọng nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn bà Ng để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: đối với việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tên Trần Thị Kim Th sinh ngày 03 tháng 3 năm 2001; nếu cháu có nguyện vọng ở với cha thì ông đồng ý trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Vì lý do bận công việc, ông Nh yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát Quận I phát biểu:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo hướng: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Ng, giao con chung tên Trần Thị Kim Th sinh ngày 03 tháng 3 năm 2017 cho ông Nh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét: Bà Đặng Thị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Nh; ông Nh cư trú tại Quận 1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét: Các đương sự đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét: Lời khai của bà Ng và ông Nh thống nhất với nội dung biên bản xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do mâu thuẫn quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Như vậy, hôn nhân của các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng.

[4] Xét: về con chung hiện cháu Trần Thị Kim Th sinh ngày 03 tháng 3 năm 2001 đang ở với ông Nh và học tập tại Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, đồng thời có nguyện vọng sống chung với cha trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Nên cần giao con chung cho ông Nh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, ông Nh không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà Ng và ông Nh khai không có nên Tòa án không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019363 ngày 11 tháng 04 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, Khoản 2 Điều 82,83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Ng được ly hôn với ông Trần Văn Nh;

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Kim Th sinh ngày 03 tháng 3 năm 2001 cho ông Nh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nh không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của các con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Bà Đặng Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019076 ngày 11 tháng 04 năm 2017 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 1. Bà Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Đặng Thị Ng và ông Trần Văn Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. Q1, Tp.HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh(để ghi vào sổ hộ tịch theo quy định tại Khoản 2 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014);
- Chi cục Thi Hành Án Dân sự Quận 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huỳnh